

Đ, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị O**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Đinh Thị Minh T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Đinh Thị Mai T1**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Đinh Thị Thu Y**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Đinh Văn T2**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Đinh Thị Tú A**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số Y, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị O, bà Đinh Thị Minh T, bà Đinh Thị Mai T1, bà Đinh Thị Thu Y, ông Đinh Văn T2, bà Đinh Thị Tú A số tiền 460.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 240.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 220.000.000 đồng (*hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Ông Lê Văn H nhận chịu 11.200.000 đồng (*mười một triệu hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị O số tiền 14.176.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo biên lai thu số 0008301 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Trần Thị Hằng**